HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói hàng hóa: Sản xuất Sổ công tác 2020 cho VNA giai đoạn tháng 9-12/2019
Bên mời chào giá: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA)

Ngày 28 tháng 8 năm 2019

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TRUYỀN THÔNG – THƯƠNG HIỆU

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CTCP

Lê Trường Giang

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 817/TCTHK - TTTH	*Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dịch vụ

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia Chào giá sản xuất Sổ công tác 2020 cho VNA giai đoạn tháng 9-12/2019.

Hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm.

Đề nghị Quý công ty nộp Hồ sơ đề xuất chậm nhất vào 10h00 (giờ Việt Nam), ngày .5.. tháng.9. năm 2019 (trong giờ hành chính) tại:

Phòng Thương hiệu - Ban Truyền Thông – Thương Hiệu

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam

200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội - Việt Nam

Tel: 024. 38732732/2115

Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ nêu trên.

Xin trân trọng cám ơn./.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TRUYỀN THÔNG – THƯƠNG HIỆU

M.S.D.N: 0100107518 C.T.C.P TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CTCP Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Lê Trường Giang

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thư mời chào giá	2
Mục lục	3
1. Yêu cầu hàng hóa	4
2. Yêu cầu về tư cách nhà cung cấp	4
3. Yêu cầu chào giá	5
4. Tiêu chuẩn đánh giá	5
5. Các yêu cầu khác	9
5.1 Các quy định về chuẩn bị HSĐX và nộp HSĐX	9
5.2 Làm rõ HSĐX	10
5.3 So sánh giá chào	10
5.4 Thông báo kết quả chào giá	10
5.5 Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	11
5.6 Xử lý vi phạm	11
5.7 Các biểu mẫu	11
Mẫu số 1: Đơn chào giá	12
Mẫu số 2: Giấy ủy quyền	13
Mẫu số 3: Biểu giá chào	14
Mẫu số 4 : Báo cáo hợp đồng do nhà cung cấp thực hiện	15
Mẫu số 5: Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết với VNA	16

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam
VNA	Tổng công ty Hàng không Việt Nam
NCC	Nhà cung cấp

1. YÊU CẦU HÀNG HÓA

1.1 Tên hàng hóa dịch vụ: Sản xuất Sổ công tác 2020 cho VNA giai đoạn tháng 9-12/2019
1.2 Nội dung, danh mục hàng hóa, số lượng như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sổ công tác 2020	Cuốn	**7.000**

1.2 Yêu cầu, tiêu chuẩn hàng hóa:

1.2.1 Tiêu chuẩn hàng hóa: theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4 của HSYC.

1.2.2 Yêu cầu đóng gói:

- Mỗi cuốn sổ được đựng trong túi ni lông; đóng 20 cuốn trong thùng carton 5 lớp, chắc chắn, chất lượng tốt phục vụ cho vận chuyển đi xa bằng đường Hàng không.
- Ngoài thùng carton có ghi tên sản phẩm và số lượng.

1.3 Yêu cầu về sản phẩm mẫu cung cấp cùng HSĐX:

1.3.1 Hàng mẫu phải hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn quy định tại Mục 4 của Hồ sơ yêu cầu và có kiểu dáng tương tự (hoặc gần giống) như thiết kế của VNA cung cấp theo HSYC.

1.3.2 Số lượng sản phẩm mẫu: có ít nhất **01 sản phẩm mẫu**

1.4 Điều kiện, địa điểm, thời gian giao hàng:

1.4.1Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho của Ban Truyền Thông – Thương Hiệu, 200 Nguyễn Sơn – Long Biên – Hà Nội.

1.4.2 Số lượng và thời gian giao hàng:

- Ngày ký xác nhận sản phẩm mẫu trước khi sản xuất hàng loạt: **Trong vòng 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng**;
- Thời gian giao hàng**:** muộn nhất **80 ngày** được tính kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.
- Số lượng giao: 7.000 cuốn

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP

2.1 Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực sáng tạo, cung cấp, sản xuất ấn vật phẩm lưu niệm, quảng cáo, in ấn, các dịch vụ liên quan/giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (bản sao có dấu xác nhận của Công ty).

2.2 Có bản cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với TCTHK; không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật đấu thầu.

2.3 Nhà cung cấp có ít nhất 5 năm trong lĩnh vực lĩnh vực sáng tạo, cung cấp, sản xuất ấn vật phẩm lưu niệm, quảng cáo, in ấn, hồ sơ nêu rõ năng lực doanh nghiệp, thông tin doanh nghiệp, các sản phẩm đã thực hiện, nêu rõ các sản phẩm đã thực hiện cho VNA (nếu có).

2. Nhà cung cấp có ít nhất 03 hợp đồng đã thực hiện trong lĩnh vực sáng tạo, cung cấp, sản xuất ấn vật phẩm lưu niệm, quảng cáo, in ấn 2017 – 2019, trong đó phải có ít nhất 1 Hợp đồng có giá trị không nhỏ hơn 700.000.000VND.

3. YÊU CẦU CHÀO GIÁ

3.1 Giá chào là giá do nhà cung cấp nêu trong Đơn chào giá sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có).

3.2 Trường hợp nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSĐX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSĐX thì nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX hoặc phải có bảng kê thành phần HSĐX trong đó có Thư giảm giá.

3.3 Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3, có chữ ký, con dấu của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (chi phí vận chuyển, thuế, phí đóng gói, bản quyền).

3.4 Đồng tiền chào giá: VND.

3.5 Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản 100% giá trị hàng trong vòng 15 ngày sau khi VNA nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán.

3.6 Bộ chứng từ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm
- Hóa đơn hợp lệ theo quy định của Bộ tài chính
- Biên bản Thanh lý hợp đồng.

3.7 Sản phẩm mẫu gửi kèm chào giá để đánh giá điểm kỹ thuật gồm ít nhất 01 sản phẩm mẫu do NCC sản xuất có chất liệu, kiểu dáng tương tự (hoặc gần giống) như thiết kế do VNA cung cấp.

3.8 Thời gian nộp chào giá: Hồ sơ đề xuất gửi chậm nhất 10h00 (giờ Việt Nam) ngày..5... tháng..9..năm 2019.

3.9 Hiệu lực của chào giá: 60 ngày tính từ ngày hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất của VNA.

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1 Tiêu chuẩn đánh giá về tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo tiêu chí đạt/ không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
1	Tính hợp lệ (chữ ký, thời gian) trong các tài liệu như Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu chào giá	Các tài liệu hợp lệ	Trong số các tài liệu có tài liệu không hợp lệ
2	Thời gian có hiệu lực của HSĐX tối thiểu là (60 ngày) kể từ thời điểm hết hạn nộp HSĐX	Thời gian hiệu lực của HSĐX từ 60 ngày trở lên	Thời gian hiệu lực của HSĐX ít hơn 60 ngày
3	Quy cách và thời gian nộp HSĐX	- HSĐX được chuẩn bị theo đúng các yêu cầu của HSYC và nộp trong thời gian quy định tại mục 5.1.3	- HSĐX không đúng với các yêu cầu của HSYC và không được nộp trong thời gian quy định tại mục 5.1.3
4	Đầy đủ nội dung chào giá theo yêu cầu của HSYC	HSĐX đầy đủ số lượng tài liệu và nội dung theo yêu cầu tại mục 5.1.1	HSĐX không đáp ứng đầy đủ số lượng tài liệu và nội dung theo yêu cầu tại mục 5.1.1
4.1	*Đơn chào giá*	Có đơn chào giá	Không có đơn chào giá
4.2	*Giấy ủy quyền (nếu người ký ko phải là người đứng tên trong ĐKKD)*	Có giấy ủy quyền trong trường hợp người ký ko phải là người đứng tên trong ĐKKD	Không có giấy ủy quyền trong trường hợp người ký ko phải là người đứng tên trong ĐKKD
4.3	*Biểu giá chào*	Có biểu giá chào	Không có biểu giá chào
4.4	*Báo cáo hợp đồng lĩnh vực sáng tạo, cung cấp, sản xuất ấn vật phẩm lưu niệm, quảng cáo, in ấn 2017 – 2019 do NCC thực hiện, trong đó có ít nhất 1 hợp đồng có giá trị không nhỏ hơn 700 triệu đồng*	Có hợp đồng	Không có hợp đồng
4.5	*Cam kết thực hiện dịch vụ*	Có bản cam kết thực hiện dịch vụ	Không có bản cam kết thực hiện dịch vụ
4.6	Hàng mẫu theo yêu cầu tại mục 1	Có hàng mẫu	Không có hàng mẫu
4.7	Chào giá bằng đồng Việt Nam	Chào giá bằng đồng Việt Nam	Chào giá không bằng đồng Việt Nam
	KẾT LUẬN	**Đáp ứng tất cả các nội dung trên**	**Không đáp ứng một hoặc nhiều nội dung nêu trên**

Các NCC đạt tất cả tiêu chí tại mục 4.1. sẽ tiếp tục được đánh giá về năng lực kinh nghiệm tại mục 4.2.

4.2 Tiêu chuẩn về đánh giá năng lực kinh nghiệm

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực sáng tạo, cung cấp, sản xuất ấn vật phẩm lưu niệm, quảng cáo, in ấn, các dịch vụ liên quan/giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (bản sao có dấu xác nhận của Công ty).	Có	Không
2	Có bản cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với VNA; không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật đấu thầu (mẫu số 5)	Có	Không
3	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo, cung cấp, sản xuất ấn vật phẩm lưu niệm, quảng cáo, in ấn, các dịch vụ liên quan	≥ 5 năm	< 5năm
4	Báo cáo thực hiện các hợp đồng về cung cấp dịch vụ sáng tạo, cung cấp, sản xuất ấn vật phẩm lưu niệm, quảng cáo, in ấn, các dịch vụ liên quan theo qui định tại HSYC (mẫu số 4) *trong đó có ít nhất 1 hợp đồng có giá trị không nhỏ hơn 700 triệu đồng*	≥ 03 Hợp đồng	<03 hợp đồng
	Kết luận	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

Các NCC đạt tất cả tiêu chí tại mục 4.2. sẽ tiếp tục được đánh giá về kỹ thuật tại mục 4.3

4.3 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật:

4.3.1 Mô tả về sản phẩm:

Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật
Sổ công tác 2020 cho VNA *(Thiết kế chi tiết gửi kèm)*	– Kích thước: 19 * 24.5cm, khổ dọc – Tổng số trang cả bìa: 200 trang. – Bìa ngoài: Chất liệu da PU (có vân, màu theo code màu do VNA cung cấp), dập chìm logo VNA hoặc chữ theo thiết kế. – Trang 3 - 4 (vị trí sát bìa) và các trang bản đồ, hình ảnh máy bay, trang lịch cuối sổ định lượng giấy 157 - 210 gsm, in 4 màu. – Các trang còn lại (bao gồm 32 trang bế, xén theo thiết kế) định lượng giấy 80 – 100 gsm. – 02 sợi lụa đánh dấu trang màu xanh và màu vàng theo code màu của VNA, vị trí gắn vào gáy sổ.

4.3.2 Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Bìa: bằng da PU nhuộm Panton màu của VNA, chất liệu da mềm, dán bìa chắc chắn, dập chữ chìm (hoặc in nhũ) sắc nét, không nhòe.
- Giấy của sổ:
  - Trang giấy viết định lượng 80 – 100 gsm, loại giấy viết màu trắng ngà
  - Trang giấy in bản đồ, lịch, máy bay cùng chất liệu giấy viết, định lượng 157 - 210 gsm.
- Kỹ thuật gia công:
  - Cắt xén gọn gàng, đóng gáy, gập bế mượt mà, dập chìm sắc nét
  - Các mép, mí được gia công đảm bảo về kỹ thuật và mỹ thuật
  - Sợi lụa đánh dấu trang được gắn chắc chắn vào vị trí gáy sổ.
- Kỹ thuật In:
  - In đảm bảo hình ảnh sâu, nét như file ảnh gốc.
  - Màu sắc đảm bảo chuẩn theo file gốc.

Với các yêu cầu trên, VNA sẽ chấm điểm kỹ thuật thông qua sản phẩm mẫu của NCC gửi kèm HSĐX chi tiết như sau:

Stt	Tiêu chí	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết
1	**Kỹ thuật in:** Chồng các lớp màu khít nhau	20	
	Tốt		20
	Khá		10
	Trung bình		0
2	**Chất lượng in:** Màu sắc nét trung thực	15	
	Tốt		15
	Khá		10
	Trung bình		0
3	**Kỹ thuật gia công:** cắt xén gọn gàng, đóng gáy, gập bế mượt mà, dập chìm sắc nét	15	
	Tốt		15
	Khá		10
	Trung bình		0
4	**Kỹ thuật gia công bìa sổ:** Chất liệu da PU mềm, dán bìa chắc chắn, dập chữ chìm (hoặc in nhũ) sắc nét, không nhòe	15	
	Tốt		15
	Khá		10
	Trung bình		0
5	**Vệ sinh công nghiệp:** Sản phẩm sạch sẽ, không bị làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ của sản phẩm	15	
	Tốt		15
	Khá		10
	Trung bình		0
6	**Khả năng đáp ứng cung cấp (cam kết)**	10	
	Đáp ứng 7.000 cuốn đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật		10
	Không đáp ứng		0

7	**Giao hàng không chậm hơn 80 ngày được tính kể từ khi hợp đồng có hiệu lực (Cam kết)**	10	
	Đáp ứng		10
	Không đáp ứng		0
	Tổng điểm	100	

Đánh giá: HSĐX đạt tổng điểm từ 80 điểm trở lên và không có tiêu chí nào được 0 điểm được đánh giá là đạt và sẽ tiếp tục được đánh giá về giá tại mục 4.4

4.4 Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Các hồ sơ đạt tất cả tiêu chí của mục 4.1; 4.2; 4.3 sẽ tiếp tục được đánh giá về mức giá. Nhà cung cấp nào có tổng mức giá chào thấp nhất sẽ được chọn. Trong trường hợp có nhiều hơn 1 NCC có tổng giá chào bằng nhau và thấp nhất thì việc lựa chọn sẽ được căn cứ theo các yếu tố sau:

- Đã hợp tác với VNA và được đánh giá tốt trong quá trình hợp tác.
- Cung cấp mức giảm giá tốt nhất.

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1. Các qui định về chuẩn bị HSĐX và nộp HSĐX:

5.1.1. Nội dung của HSĐX

a) HSĐX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt.

b) HSĐX do nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp (Giấy đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp bản công chứng hoặc chứng thực) còn hiệu lực.

- Đơn chào giá theo Mẫu số 1, có chữ ký và dấu của người đại diện hợp pháp của đơn vị sản xuất (người đại diện theo pháp luật của đơn vị hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2);
- Giấy ủy quyền (nếu có) theo Mẫu số 2 .
- Biểu giá chào theo Mẫu số 3.
- Báo cáo Hợp đồng theo mẫu số 4
- Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết với VNA theo mẫu số 5
- Các bản cam kết theo qui định trong HSYC
- Các tài liệu khác:

+ Hàng mẫu gồm 01 cuốn sổ có thiết kế tương đương (hoặc gần giống) như Thiết kế của VNA.

+ Giới thiệu các sản phẩm đã thực hiện tương tự (nếu có).

5.1.2. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

60 ngày tính từ ngày hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất của VNA.

5.1.3 Chuẩn bị và nộp HSĐX

a) HSĐX do nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không được tẩy xóa, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá và các văn bản bổ sung, làm rõ HSĐX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký, đóng

dấu. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu.

b) HSĐX được bỏ trong 1 phong bì/thùng, có niêm phong và đóng dấu.

c) Nhà cung cấp nộp HSĐX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX 10h00 ngày 5.. tháng 9... năm 2019. HSĐX của nhà sản xuất gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX là không hợp lệ và bị loại.

Địa điểm nộp HSĐX:

Ms. Nguyễn Phương Hoa - Phòng Thương Hiệu, Ban Truyền Thông Thương Hiệu Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội - Việt Nam - Tel: 024.38732732/2115

5.2. Làm rõ HSĐX

5.2.1. Trong quá trình đánh giá HSĐX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSĐX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSĐX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp, không thay đổi giá chào.

5.2.2. Việc làm rõ HSĐX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp có HSĐX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời được lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ sẽ quy định thời hạn làm rõ của nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSĐX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSĐX.

Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. So sánh giá chào:

a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. HSĐX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

b) Trường hợp một số Nhà cung cấp có giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá ngang nhau và thấp nhất trong các chào giá, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: Đơn vị đã hợp tác với VNA và được đánh giá tốt trong quá trình hợp tác (giao hàng đầy đủ đúng hạn, chất lượng sản phẩm đúng yêu cầu).

5.4. Thông báo kết quả chào giá

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp đến tất cả các nhà cung cấp tham gia nộp HSĐX. Đối với nhà cung cấp được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kèm theo dự thảo hợp đồng.

5.5. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng:

Hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà cung cấp được duyệt.

5.6. Xử lý vi phạm

Trường hợp nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

5.7 Các biểu mẫu:

Mẫu số 1: Đơn chào giá

Mẫu số 2: Giấy Ủy Quyền

Mẫu số 3: Biểu giá Chào

Mẫu số 4: Báo cáo hợp đồng NCC đã thực hiện

Mẫu số 5: Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết với VNA

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên Bên mời chào giá]*

(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số _____ *[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà cung cấp],* cam kết thực hiện gói hàng hóa/dịch vụ _____ *[Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ___ giờ, ngày _____ tháng _____ năm _____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất].*

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp(1)

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà cung cấp bị coi là vi phạm Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 5.6 của HSYC này.

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN[1]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là____*[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp]*, làngười đại diện theo pháp luật của ____ *[Ghi tên nhà cung cấp]* có địa chỉ tại____ *[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp]* bằng văn bản này ủy quyền cho____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ____ *[Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ]* do____ *[Ghi tên Bên mời chào giá]* tổ chức:

[- Ký đơn Chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] [2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của____ *[Ghi tên nhà cung cấp]*. ____ *[Ghi tên nhà cung cấp]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____[3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá theo quy định tại điểm b Mục 5.1.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

Mẫu số 3

BIỂU GIÁ CHÀO

1. Nội dung cung cấp

Đơn vị tính; VND

TT	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá trọn gói (gồm chi phí vận chuyển, phí đóng gói, bản quyền, thuế VAT)	Thành tiền (bao gồm VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) =(3)x(5)
1.					
2.					
...	...				

2. Giá trị giảm giá (nếu có).
3. Cam kết của Nhà cung cấp về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp hàng hóa theo đúng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4 HSYC.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 4

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

Về cung cấp trong lĩnh vực sáng tạo, cung cấp, sản xuất ấn vật phẩm lưu niệm, quảng cáo, in ấn 2017 – 2019

Tên Nhà cung cấp: _____

STT	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác ký hợp đồng	Địa chỉ đối tác	Điện thoại /fax/email của đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)
1						

Mẫu số 5

Ngày ..... tháng ..... năm .....

CAM KẾT CỦA NCC VỀ VẤN ĐỀ TRANH CHẤP CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT VỚI VNA

Tên NCC: .....

<table>
<tr><td>1</td><td colspan="3">Về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết xong với VNA</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="2">Không có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với VNA</td><td>☐</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="2">Có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với VNA: Mô tả về vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết mà NCC là một bên đương sự</td><td>☐</td></tr>
<tr><td></td><td>Năm</td><td>Vấn đề tranh chấp</td><td>Giá trị vụ việc tranh chấp, chưa được giải quyết xong tính bằng VNĐ</td><td>Tỷ lệ của vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong so với giá trị tài sản ròng</td></tr>
<tr><td>2</td><td colspan="2">Không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu</td><td>☐</td></tr>
</table>

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải kê khai chính xác, trung thực các vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết; nếu Bên mời chào giá phát hiện bất cứ NCC nào đang có tranh chấp với VNA mà không kê khai trong HSĐX thì NCC sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Mục 5.6.

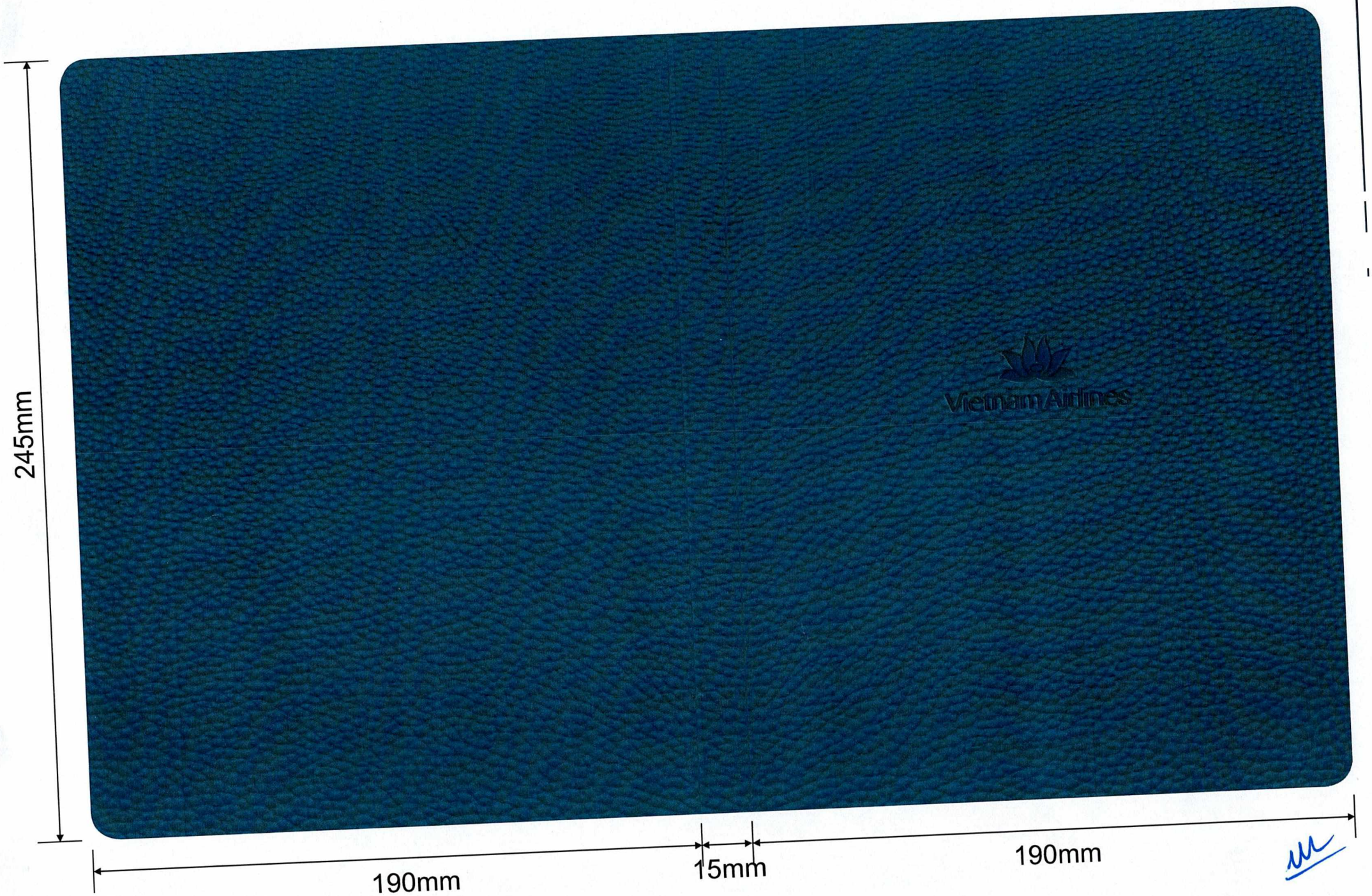
245mm
VietnamAirlines
190mm
15mm
190mm

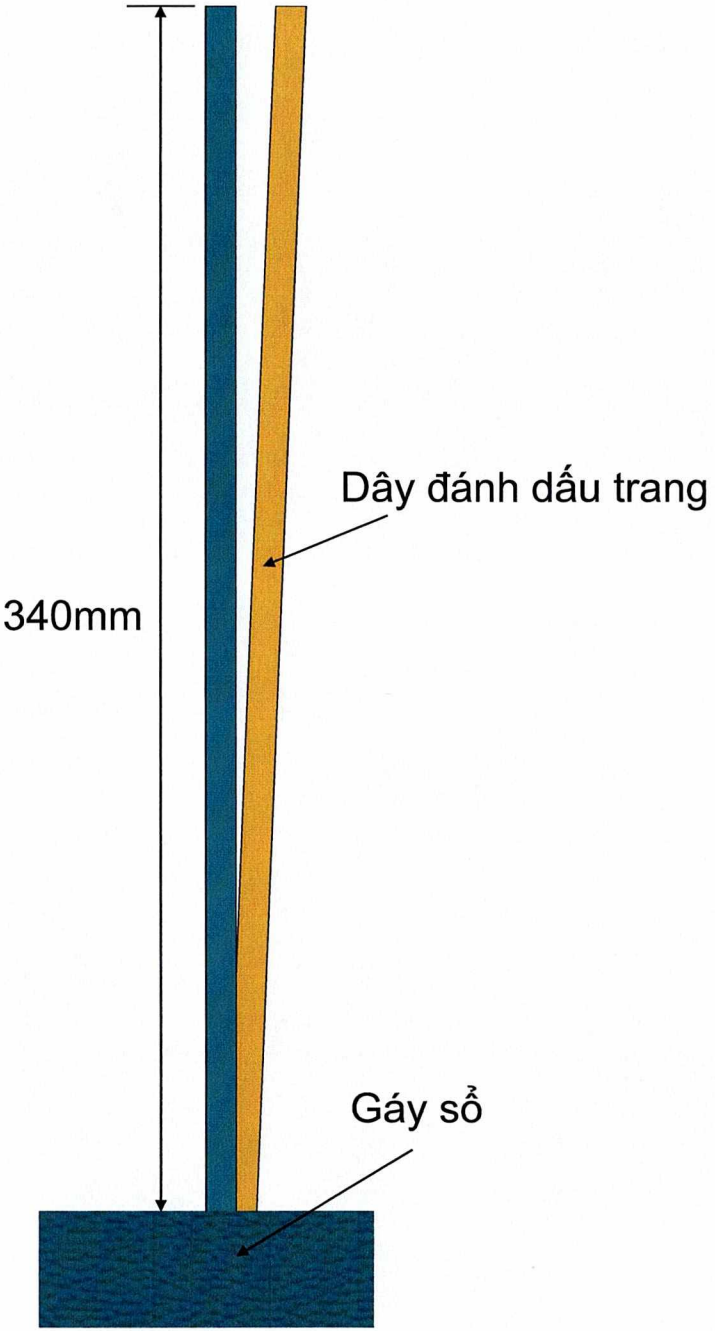
340mm
Dây đánh dấu trang
Gáy sổ

Vietnam Airlines

4 STAR AIRLINE SKYTRAX

BOOK: **vietnamairlines.com** CALL: **1900 1100** LIKE: **fb/vietnamairlines** JOIN NOW: LOTUSMILES **member**

THE VIETNAM AIRLINES NOTEBOOK BELONGS TO:

Name:

Address:

Telephone:

Mobile:

Email:

CALENDAR 2020

January

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1			1 7/12	2 8	3 9	4 10	5 11
2	6 12	7 13	8 14	9 15	10 16	11 17	12 18
3	13 19	14 20	15 21	16 22	17 23	18 24	19 25
4	20 26	21 27	22 28	23 29	24 30	25 31/1	26 2
5	27 3	28 4	29 5	30 6	31 7		

February

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
5					1 8/1	2 9	
6	3 10	4 11	5 12	6 13	7 14	8 15	9 16
7	10 17	11 18	12 19	13 20	14 21	15 22	16 23
8	17 24	18 25	19 26	20 27	21 28	22 29	23 1/2
9	24 2	25 3	26 4	27 5	28 6	29 7	

March

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
9							1 8/2
10	2 9	3 10	4 11	5 12	6 13	7 14	8 15
11	9 16	10 17	11 18	12 19	13 20	14 21	15 22
12	16 23	17 24	18 25	19 26	20 27	21 28	22 29
13	23 30	24 1/3	25 2	26 3	27 4	28 5	29 6
14	30 7	31 8					

April

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
14			1 8/3	2 10	3 11	4 12	5 13
15	6 14	7 15	8 16	9 17	10 18	11 19	12 20
16	13 21	14 22	15 23	16 24	17 25	18 26	19 27
17	20 28	21 29	22 30	23 1/4	24 2	25 3	26 4
18	27 5	28 6	29 7	30 8			

May

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
18					1 9/4	2 10	3 11
19	4 12	5 13	6 14	7 15	8 16	9 17	10 18
20	11 19	12 20	13 21	14 22	15 23	16 24	17 25
21	18 26	19 27	20 28	21 29	22 30	23 1/4	24 2
22	25 3	26 4	27 5	28 6	29 7	30 8	31 9

June

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
23	1 10/4	2 11	3 12	4 13	5 14	6 15	7 16
24	8 17	9 18	10 19	11 20	12 21	13 22	14 23
25	15 24	16 25	17 26	18 27	19 28	20 29	21 1/5
26	22 2	23 3	24 4	25 5	26 6	27 7	28 8
27	29 9	30 10					

July

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
27			1 11/5	2 12	3 13	4 14	5 15
28	6 16	7 17	8 18	9 19	10 20	11 21	12 22
29	13 23	14 24	15 25	16 26	17 27	18 28	19 29
30	20 30	21 1/6	22 2	23 3	24 4	25 5	26 6
31	27 7	28 8	29 9	30 10	31 11		

August

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
31						1 12/6	2 13
32	3 14	4 15	5 16	6 17	7 18	8 19	9 20
33	10 21	11 22	12 23	13 24	14 25	15 26	16 27
34	17 28	18 29	19 1/7	20 2	21 3	22 4	23 5
35	24 6	25 7	26 8	27 9	28 10	29 11	30 12
36	31 13						

September

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
36		1 14/7	2 15	3 16	4 17	5 18	6 19
37	7 20	8 21	9 22	10 23	11 24	12 25	13 26
38	14 27	15 28	16 29	17 1/8	18 2	19 3	20 4
39	21 5	22 6	23 7	24 8	25 9	26 10	27 11
40	28 12	29 13	30 14				

October

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
40				1 15/8	2 16	3 17	4 18
41	5 19	6 20	7 21	8 22	9 23	10 24	11 25
42	12 26	13 27	14 28	15 29	16 30	17 1/9	18 2
43	19 3	20 4	21 5	22 6	23 7	24 8	25 9
44	26 10	27 11	28 12	29 13	30 14	31 15	

November

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
44							1 16/9
45	2 17	3 18	4 19	5 20	6 21	7 22	8 23
46	9 24	10 25	11 26	12 27	13 28	14 29	15 1/10
47	16 1	17 2	18 3	19 4	20 5	21 6	22 7
48	23 8	24 9	25 10	26 11	27 12	28 13	29 14
49	30 15						

December

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
49		1 17/10	2 18	3 19	4 20	5 21	6 22
50	7 23	8 24	9 25	10 26	11 27	12 28	13 29
51	14 1/11	15 2	16 3	17 4	18 5	19 6	20 7
52	21 8	22 9	23 10	24 11	25 12	26 13	27 14
53	28 15	29 16	30 17	31 18			

CALENDAR 2021

January

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1					1	2	3
2	4	5	6	7	8	9	10
3	11	12	13	14	15	16	17
4	18	19	20	21	22	23	24
5	25	26	27	28	29	30	31

February

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
6	1	2	3	4	5	6	7
7	8	9	10	11	12	13	14
8	15	16	17	18	19	20	21
9	22	23	24	25	26	27	28

March

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
10	1	2	3	4	5	6	7
11	8	9	10	11	12	13	14
12	15	16	17	18	19	20	21
13	22	23	24	25	26	27	28
14	29	30	31				

April

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
14				1	2	3	4
15	5	6	7	8	9	10	11
16	12	13	14	15	16	17	18
17	19	20	21	22	23	24	25
18	26	27	28	29	30		

May

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
18						1	2
19	3	4	5	6	7	8	9
20	10	11	12	13	14	15	16
21	17	18	19	20	21	22	23
22	24	25	26	27	28	29	30
23	31						

June

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
23		1	2	3	4	5	6
24	7	8	9	10	11	12	13
25	14	15	16	17	18	19	20
26	21	22	23	24	25	26	27
27	28	29	30				

July

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
27				1	2	3	4
28	5	6	7	8	9	10	11
29	12	13	14	15	16	17	18
30	19	20	21	22	23	24	25
31	26	27	28	29	30	31	

August

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
31							1
32	2	3	4	5	6	7	8
33	9	10	11	12	13	14	15
34	16	17	18	19	20	21	22
35	23	24	25	26	27	28	29
36	30	31					

September

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
36			1	2	3	4	5
37	6	7	8	9	10	11	12
38	13	14	15	16	17	18	19
39	20	21	22	23	24	25	26
40	27	28	29	30			

October

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
40					1	2	3
41	4	5	6	7	8	9	10
42	11	12	13	14	15	16	17
43	18	19	20	21	22	23	24
44	25	26	27	28	29	30	31

November

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
45	1	2	3	4	5	6	7
46	8	9	10	11	12	13	14
47	15	16	17	18	19	20	21
48	22	23	24	25	26	27	28
49	29	30					

December

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
49			1	2	3	4	5
50	6	7	8	9	10	11	12
51	13	14	15	16	17	18	19
52	20	21	22	23	24	25	26
53	27	28	29	30	31		

CALENDAR 2022

January

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1						1	2
2	3	4	5	6	7	8	9
3	10	11	12	13	14	15	16
4	17	18	19	20	21	22	23
5	24	25	26	27	28	29	30
6	31						

February

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1		1	2	3	4	5	6
2	7	8	9	10	11	12	13
3	14	15	16	17	18	19	20
4	21	22	23	24	25	26	27
5	28						

March

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1		1	2	3	4	5	6
2	7	8	9	10	11	12	13
3	14	15	16	17	18	19	20
4	21	22	23	24	25	26	27
5	28	29	30	31			

April

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1					1	2	3
2	4	5	6	7	8	9	10
3	11	12	13	14	15	16	17
4	18	19	20	21	22	23	24
5	25	26	27	28	29	30	

May

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1							1
2	2	3	4	5	6	7	8
3	9	10	11	12	13	14	15
4	16	17	18	19	20	21	22
5	23	24	25	26	27	28	29
6	30	31					

June

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1			1	2	3	4	5
2	6	7	8	9	10	11	12
3	13	14	15	16	17	18	19
4	20	21	22	23	24	25	26
5	27	28	29	30			

July

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1					1	2	3
2	4	5	6	7	8	9	10
3	11	12	13	14	15	16	17
4	18	19	20	21	22	23	24
5	25	26	27	28	29	30	31

August

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1	1	2	3	4	5	6	7
2	8	9	10	11	12	13	14
3	15	16	17	18	19	20	21
4	22	23	24	25	26	27	28
5	29	30	31				

September

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1			1	2	3	4	
2	5	6	7	8	9	10	11
3	12	13	14	15	16	17	18
4	19	20	21	22	23	24	25
5	26	27	28	29	30		

October

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1						1	2
2	3	4	5	6	7	8	9
3	10	11	12	13	14	15	16
4	17	18	19	20	21	22	23
5	24	25	26	27	28	29	30
6	31						

November

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1		1	2	3	4	5	6
2	7	8	9	10	11	12	13
3	14	15	16	17	18	19	20
4	21	22	23	24	25	26	27
5	28	29	30				

December

WK	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1				1	2	3	4
2	5	6	7	8	9	10	11
3	12	13	14	15	16	17	18
4	19	20	21	22	23	24	25
5	26	27	28	29	30	31	

VietnamAirlines

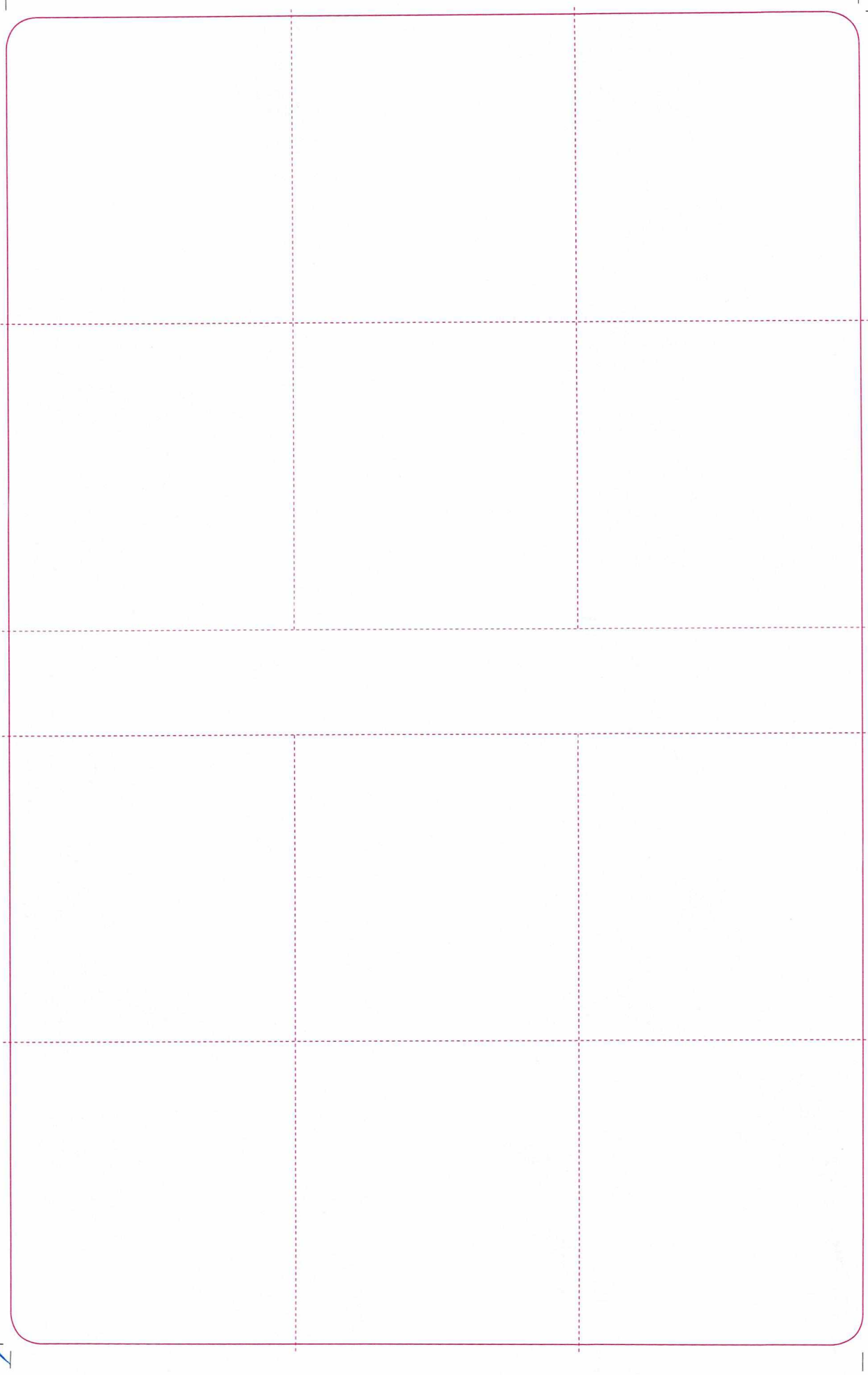

CALENDAR 2020

	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN	MON	TUE	
January			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
February						1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
March							1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
April			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
May					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
June	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	13	14	15	16
July			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
August						1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
September		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		11	12	13	14	15
October				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
November							1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
December		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		11	12	13	14	15

	WED	THU	FRI	SAT	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN	MON	TUE
January		16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31				
February		13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29			
March	12		13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
April	16		17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
May	14		15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
June	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
July	16		17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31				
August	13		14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
September	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
October	15		16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31			
November	12		13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
December	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31					

Note: .....

.....

.....

Note: .....

.....

.....

REGIONAL ROUTE MAP

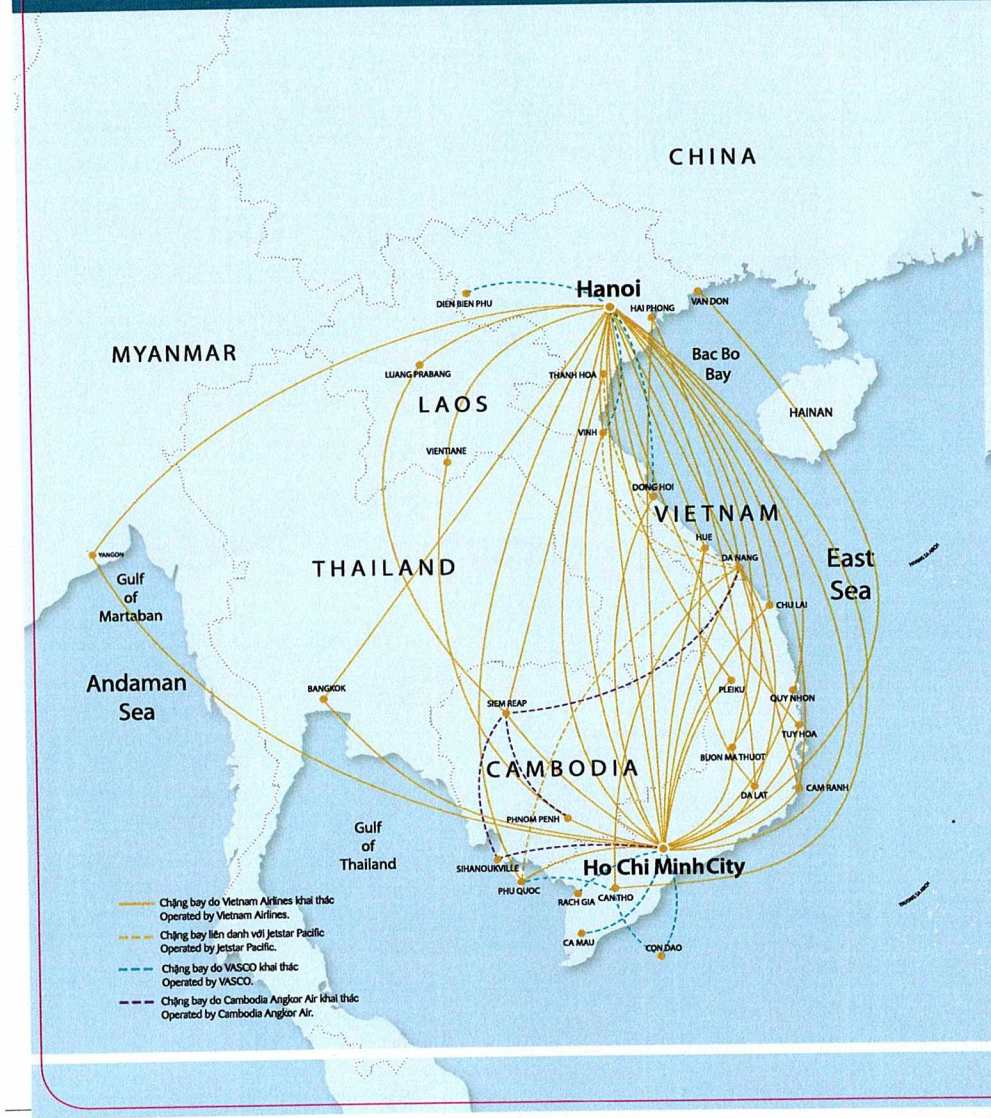

ASIA ROUTE MAP

Vietnam Airlines

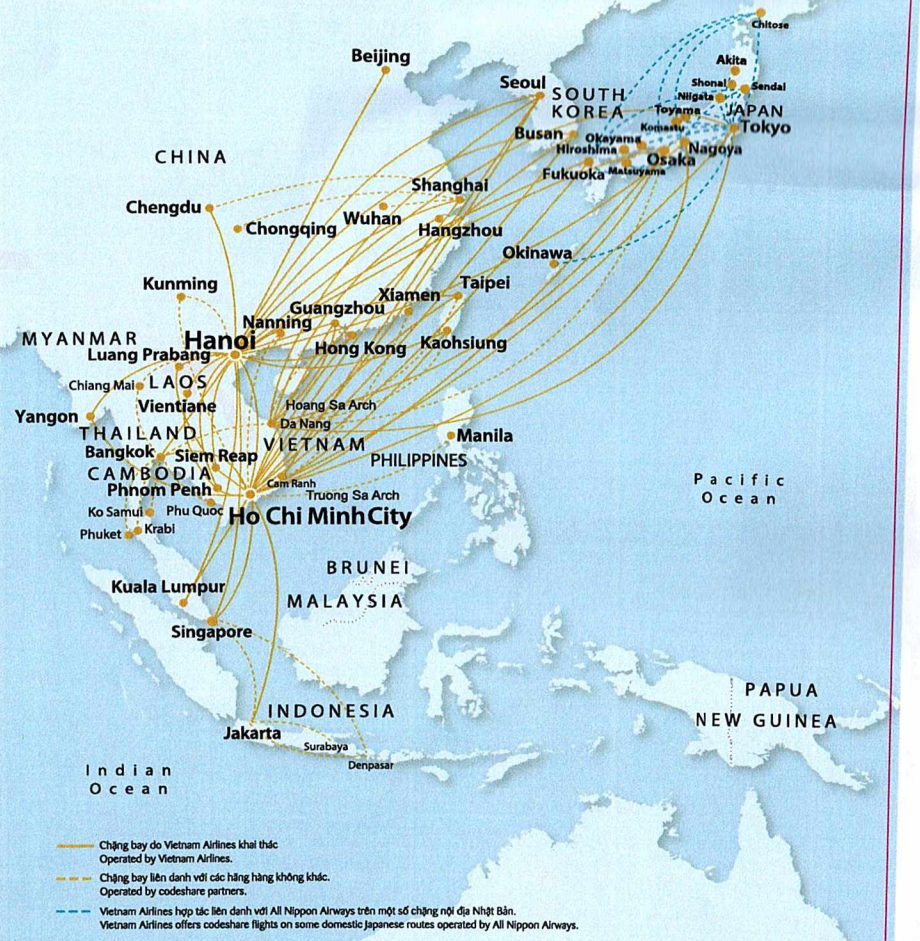

INTERNATIONAL ROUTE MAP

Vietnam Airlines

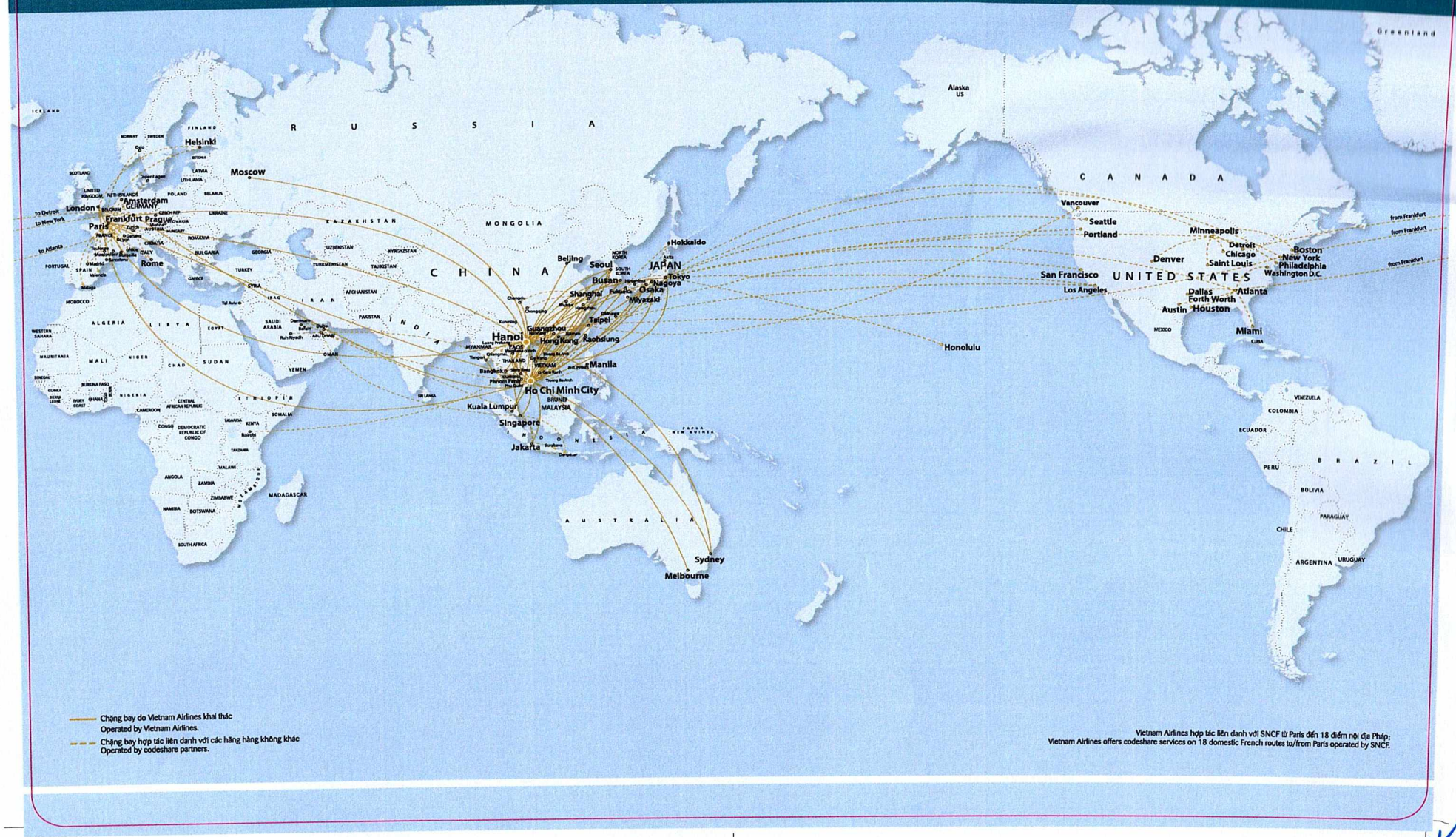

Chặng bay do Vietnam Airlines khai thác
Operated by Vietnam Airlines.

Chặng bay hợp tác liên danh với các hãng hàng không khác
Operated by codeshare partners.

Vietnam Airlines hợp tác liên danh với SNCF từ Paris đến 18 điểm nội địa Pháp;
Vietnam Airlines offers codeshare services on 18 domestic French routes to/from Paris operated by SNCF.

VIETNAM AIRLINES' AIRCRAFT AS OF 2020

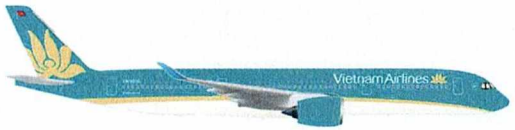

A350-900

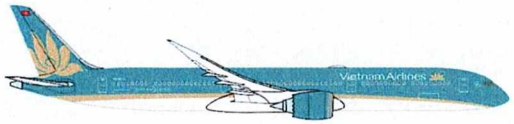

B787-10

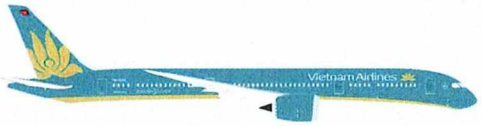

B787-9

Mô hình

A321NEO

A321

ATR 72